

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 3 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

Người khởi kiện: **Ngân hàng TMCP SGCT**

Địa chỉ: số 2C, PĐC, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông **Vũ Văn L** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Văn Lăm: **ông Nguyễn Thái H** – Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP SGCT Chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 578/GUQ-SGB ngày 10/12/2020)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thái H: ông **Lý Minh Đg** – Phó phòng giao dịch huyện Đ H (theo văn bản ủy quyền số 173/SGCTNH-BL ngày 16/12/2020)

Người bị kiện: ông **Trương Việt T** – sinh năm: 1950

Địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1957

Địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận:

Ngân hàng TMCP SGCT có yêu cầu ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 13HĐ/2020/HĐTDHM-CN ngày 20/02/2020 bao gồm:

Số tiền vay gốc là: 800.000.000đ

Số tiền lãi tính đến ngày 04/02/2021: 85.937.171 đ

Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SGCT có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AI 354163 tại thửa số 269 tờ bản đồ số 04 diện tích 450m² đất tại ấp A, xã TP, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu do ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo hợp đồng thế chấp số 24ĐH/HĐTC-2016 ngày 23/3/2016 để thu hồi nợ.

Ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGCT số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 13HĐ/2020/HĐTDHM-CN ngày 20/02/2020 bao gồm:

Số tiền vay gốc là: 800.000.000đ

Số tiền lãi tính đến ngày 04/02/2021: 85.937.171 đ

Và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SGCT có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AI 354163 tại thửa số 269 tờ bản đồ số 04 diện tích 450m² đất tại ấp A, xã TP, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu do ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo hợp đồng thế chấp số 24ĐH/HĐTC-2016 ngày 23/3/2016 để thu hồi nợ.

Về hình thức thanh toán: các đương sự có yêu cầu thỏa thuận về hình thức thanh toán trong giai đoạn thi hành án

Về chi phí thẩm định: ông Trương Việt T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu tiền chi phí thẩm định là 600.000đ.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi